

Số: 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không

Căn cứ Luật tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ Quyết định số 125/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia

Liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn việc quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định các nội dung sau đây:

a) Hướng dẫn việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không mà phải thực hiện việc phối hợp, đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU).

b) Quy định quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong việc đăng ký, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện trong lĩnh vực hàng không;

c) Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

3. Thông tư này không áp dụng đối với việc sử dụng tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Ấn định tần số vô tuyến điện dựa trên cơ sở dữ liệu về tần số vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế và cơ sở dữ liệu về tần số vô tuyến điện trong nước; cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; tham gia phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện.

2. Đăng ký tần số vô tuyến điện với Liên minh Viễn thông quốc tế.

3. Xử lý nhiễu có hại đối với việc sử dụng tần số vô tuyến điện trong lĩnh vực hàng không đã được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

Điều 3. Trách nhiệm của Bộ Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với các Nhà chức trách hàng không dân dụng quốc tế, Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế trong việc sử dụng các tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không (sau đây gọi là phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện).

2. Đăng ký tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.

3. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý nhiễu có hại trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc lĩnh vực hàng không với các nước có liên quan.

Điều 4. Cơ quan thực hiện

1. Cơ quan thực hiện của Bộ Thông tin và Truyền thông là Cục Tần số vô tuyến điện.

2. Cơ quan thực hiện của Bộ Giao thông Vận tải là Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 5. Nộp lệ phí, phí sử dụng tần số vô tuyến điện và nhận giấy phép

Tổ chức, cá nhân chỉ được nhận giấy phép khi đã nộp đủ lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép tương ứng và nộp đủ phí sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định.

Chương II

THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép gồm Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (sau đây gọi tắt là bản khai) theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ và giao nhận giấy phép

1. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép lập 02 bộ hồ sơ gửi Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Phương thức tiếp nhận hồ sơ và giao nhận giấy phép

a) Việc tiếp nhận hồ sơ và giao nhận giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện thực hiện thông qua phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua phương tiện điện tử.

b) Việc tiếp nhận hồ sơ, giao nhận giấy phép và việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện bằng phương tiện điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và phải đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục của Thông tư này.

Điều 8. Trình tự phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện

1. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định của tổ chức, cá nhân, Cục Tần số vô tuyến điện gửi văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị Cục Hàng không Việt Nam phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện các công việc sau:

a) Phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện với các Nhà chức trách hàng không quốc tế, Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.

b) Phối hợp với tổ chức, cá nhân triển khai phát, thu thử tần số vô tuyến điện khi cần thiết, trên cơ sở ý kiến đồng ý của Cục Tần số vô tuyến điện. Cục Tần

số vô tuyến điện có ý kiến về việc phát, thu thử trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu phát, thu thử của Cục Hàng không Việt Nam.

c) Gửi văn bản thông báo cho Cục Tần số vô tuyến điện về kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện bao gồm cả trường hợp phối hợp thành công và không thành công. Trường hợp phối hợp thành công, nội dung thông báo bao gồm thông tin về các tần số phối hợp thành công kèm theo nhận dạng của đài vô tuyến điện.

3. Trong trường hợp đặc biệt, việc phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện cần có sự phối hợp chuyên sâu về kỹ thuật, Cục Hàng không Việt Nam phối hợp với Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện việc phối hợp này.

4. Trường hợp từ chối phối hợp và đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, Cục Hàng không Việt Nam thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối gửi Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 9. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Cấp giấy phép

a) Trường hợp việc ấn định tần số vô tuyến điện và phối hợp tần số trong nước là khả thi, Cục Tần số vô tuyến điện giải quyết cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Hàng không Việt Nam về kết quả phối hợp quốc tế thành công với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.

b) Trường hợp việc ấn định tần số vô tuyến điện và phối hợp tần số trong nước không khả thi, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Hàng không Việt Nam về kết quả phối hợp quốc tế, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản, gửi Cục Hàng không Việt Nam để thực hiện lại việc phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện theo quy trình quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 8 của Thông tư này, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân.

c) Trường hợp từ chối cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối, gửi tổ chức, cá nhân trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả việc phối hợp quốc tế không thành công hoặc công văn từ chối phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện của Cục Hàng không Việt Nam.

2. Gia hạn giấy phép

a) Trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện phải lập và gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này.

b) Cục Tần số vô tuyến điện giải quyết gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép

a) Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép (trừ việc sửa đổi thời hạn hiệu lực của giấy phép) thì phải lập và gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này.

b) Trường hợp nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung không ảnh hưởng đến tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện giải quyết sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Trường hợp nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ảnh hưởng đến tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép (như thay đổi về tần số, công suất phát, mục đích sử dụng, địa điểm đặt thiết bị) thì thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Thông tư này.

4. Thời hạn hiệu lực của giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không được thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

5. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, Cục Tần số vô tuyến điện gửi văn bản thông báo cho Cục Hàng không Việt Nam về việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

6. Ngừng sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện

a) Trong thời hạn còn hiệu lực của giấy phép, nếu tổ chức, cá nhân không còn nhu cầu sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện thì thông báo bằng văn bản cho Cục Tần số vô tuyến điện.

b) Nội dung thông báo bao gồm thông tin về số của giấy phép ngừng, ngày hết hạn, ngày ngừng sử dụng.

Điều 10. Đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế và Liên minh Viễn thông quốc tế

1. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Tần số vô tuyến điện về việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

2. Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện việc đăng ký tần số vô tuyến điện với Liên minh Viễn thông quốc tế trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự bất hợp lý đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông Vận tải để xem xét, giải quyết.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Đinh La Thăng

Nguyễn Bắc Sơn

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TT&TT và Bộ GTVT: Bộ trưởng & các Thứ trưởng, Cục TSVTĐ, Cục HKVN;
- Website Bộ TT&TT, Bộ GTVT;
- Lưu: VT, Bộ TT&TT, Bộ GTVT.150.